

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định công nhận chức danh và quản lý chuyên gia trong Công ty TNHH MTV Nhiệt điện Thủ Đức

GIÁM ĐỐC CÔNG TY TNHH MTV NHIỆT ĐIỆN THỦ ĐỨC

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Nhiệt điện Thủ Đức ban hành kèm theo quyết định 324/QĐ-EVN ngày 12/12/2018 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 99/QĐ-HĐTV ngày 25 tháng 4 năm 2025 về việc Ban hành quy chế phân cấp;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Hành chính và Lao động.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định công nhận chức danh và quản lý chuyên gia trong Công ty TNHH MTV Nhiệt điện Thủ Đức.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 01/06/2025 và thay thế Quyết định số 1726/QĐ-NĐTĐ ngày 06/12/2018 về việc áp dụng thực hiện “Quy định công nhận chức danh và quản lý chuyên gia trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam”.

Điều 3. Thủ trưởng các phòng/phân xưởng trong Công ty có trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- BGĐ;
- Lưu: VT, HCLĐ.

GIÁM ĐỐC

Đỗ Thanh Tuyền

MỤC LỤC

CHƯƠNG I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG	4
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng	4
Điều 2. Định nghĩa và các chữ viết tắt	4
Điều 3. Cấp chuyên gia.....	4
Điều 4. Tiêu chuẩn chuyên gia	5
CHƯƠNG III. KIỂM TRA VÀ CÔNG NHẬN CHỨC DANH	5
Điều 5. Điều kiện đăng ký xét công nhận chức danh chuyên gia.....	5
Điều 6. Trình tự đăng ký và công nhận chức danh chuyên gia	6
Điều 7. Hồ sơ đăng ký xét công nhận chức danh chuyên gia.....	8
Điều 8. Nội dung và hình thức kiểm tra đánh giá năng lực.....	8
Điều 9. Hội đồng xét công nhận chuyên gia.....	8
Điều 10. Đánh giá kết quả xét công nhận chuyên gia	9
Điều 11. Tổ chức xét công nhận chuyên gia	9
Điều 12. Công nhận chức danh	9
Điều 13. Trách nhiệm của EVN và Công ty.....	10
CHƯƠNG IV. QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG CHUYÊN GIA	10
Điều 14. Quản lý chuyên gia	10
Điều 15. Sử dụng chuyên gia.....	11
CHƯƠNG V. QUYỀN LỢI VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CHUYÊN GIA.....	11
Điều 16. Quyền lợi của người được công nhận chức danh chuyên gia.....	11
Điều 17. Trách nhiệm của người được công nhận chức danh chuyên gia.....	12

CHƯƠNG VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN	12
Điều 18. Tổ chức thực hiện	12
Phụ lục I: DANH MỤC BIỂU MẪU QUY ĐỊNH CÔNG NHẬN CHỨC DANH VÀ QUẢN LÝ CHUYÊN GIA TRONG TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC QUỐC GIA VIỆT NAM	13
<i>BM02: Mẫu Phiếu bình chọn ứng viên chuyên gia của đơn vị</i>	<i>16</i>
<i>BM03: Mẫu Biên bản tổng hợp kết quả bình chọn ứng viên chuyên gia</i>	<i>18</i>
<i>BM04: Mẫu văn bản đề cử xét công nhận chuyên gia cấp EVN</i>	<i>19</i>
<i>BM05: Mẫu Báo cáo thực hiện nhiệm vụ chuyên gia.....</i>	<i>21</i>
Phụ lục II: DANH MỤC CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT	24

TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM
CÔNG TY TNHH MTV NHIỆT ĐIỆN THỦ ĐỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH **CÔNG NHẬN CHỨC DANH VÀ QUẢN LÝ CHUYÊN GIA** **TRONG CÔNG TY TNHH MTV NHIỆT ĐIỆN THỦ ĐỨC**

CHƯƠNG I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy định này quy định việc công nhận chức danh chuyên gia; công tác quản lý và sử dụng chuyên gia; quyền lợi và trách nhiệm của người được công nhận chức danh chuyên gia trong Công ty TNHH MTV Nhiệt điện Thủ Đức.

2. Đối tượng áp dụng: Tất cả CBCNV Công ty TNHH MTV Nhiệt điện Thủ Đức.

Điều 2. Định nghĩa và các chữ viết tắt

Trong Quy định này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. CBCNV: Cán bộ, công nhân viên.

2. Chuyên gia: người lao động hoặc người quản lý của Công ty có kiến thức, kỹ năng vượt trội và kinh nghiệm trong từng lĩnh vực, đã được chứng minh bằng kết quả thực tế và được Công ty công nhận chức danh chuyên gia theo quy định.

5. Đào tạo chuyên gia: các chương trình đào tạo chuyên sâu, được thiết kế riêng để xây dựng đội ngũ chuyên gia đảm bảo chất lượng, có khả năng giải quyết được các tình huống phức tạp về chuyên môn trong thực tế của Công ty.

Những từ ngữ, các chữ viết tắt khác được hiểu và giải nghĩa theo quy định trong Bộ luật Lao động, Bộ luật dân sự, Luật Doanh nghiệp, Luật Giáo dục, Luật Giáo dục nghề nghiệp và các văn bản pháp luật khác của nhà nước ban hành còn hiệu lực, trong Điều lệ tổ chức và hoạt động, các Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

CHƯƠNG II. TIÊU CHUẨN ĐỐI VỚI CHỨC DANH CHUYÊN GIA

Điều 3. Cấp chuyên gia

1. Chức danh chuyên gia EVN do EVN quy định, ra quyết định công nhận và quản lý.

2. Chức danh chuyên gia của Công ty do Công ty quy định, ra quyết định công nhận và quản lý nhưng không trái với các nội dung tại Quy định này.

3. Các lĩnh vực chuyên gia, số lượng chuyên gia cấp EVN được EVN xác định tùy theo định hướng phát triển, nhu cầu của từng thời kỳ. Lĩnh vực chuyên gia của Công ty do Công ty xác định theo nhu cầu và không quá 02 chuyên gia cấp Công ty cho mỗi lĩnh vực.

Điều 4. Tiêu chuẩn chuyên gia

1. Tiêu chuẩn chuyên gia cấp EVN do Tổng giám đốc EVN ban hành.
2. Tiêu chuẩn chuyên gia cấp Công ty do Giám đốc Công ty ban hành sau khi trình Tổng giám đốc EVN thông qua.
3. Tiêu chuẩn chuyên gia là cơ sở để đánh giá, công nhận chức danh chuyên gia.

CHƯƠNG III. KIỂM TRA VÀ CÔNG NHẬN CHỨC DANH

Điều 5. Điều kiện đăng ký xét công nhận chức danh chuyên gia

1. Cấp Công ty

a) Sức khỏe và phẩm chất đạo đức, chính trị: Có đủ sức khỏe đáp ứng yêu cầu công việc, đạt sức khỏe loại III trở lên theo quy định của Bộ Y tế; chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách và pháp luật của Nhà nước; các nội quy, quy chế, quy định của Đơn vị; có phẩm chất đạo đức, lối sống, tác phong làm việc tốt.

b) Không quá 55 tuổi, tốt nghiệp trình độ đại học trở lên các chuyên ngành phù hợp với lĩnh vực đề cử xét công nhận chuyên gia.

c) Có tối thiểu 07 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực đăng ký xét công nhận chức danh chuyên gia, có khả năng xử lý các tình huống, vấn đề chuyên môn, sự cố phức tạp thuộc lĩnh vực được xét công nhận chức danh.

d) Có chứng chỉ chuyên môn, nghiệp vụ tương ứng trong lĩnh vực xét công nhận chuyên gia.

e) Có khả năng sử dụng một (1) trong sáu (6) ngoại ngữ (Anh, Nga, Pháp, Trung Quốc, Nhật Bản, Đức) để làm việc độc lập, ưu tiên tiếng Anh.

f) Có lý lịch rõ ràng, không đang trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đang thi hành án hình sự hoặc đang bị xử lý kỷ luật lao động hoặc đang bị xử lý kỷ luật về mặt Đảng (trường hợp là Đảng viên).

g) Đã chủ trì/tham gia đề tài nghiên cứu khoa học hoặc sáng kiến cấp Công ty trở lên trong lĩnh vực được xét công nhận chức danh chuyên gia, kết quả nghiệm thu đạt yêu cầu và đã được áp dụng thành công trong thực tế của Công ty; là thành viên các hội đồng khoa học, nghiệm thu các đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến...; đã tham gia giảng dạy, tọa đàm hoặc chia sẻ kinh nghiệm công việc tại Công ty hoặc trong cộng đồng chuyên môn (Hiệp hội nghề nghiệp); hoặc tham gia các công việc, các nhóm công tác với các cơ quan bên ngoài trong lĩnh vực chuyên môn liên quan.

h) Ưu tiên cho người có kỹ năng sư phạm, đã tham gia giảng dạy các lớp bồi dưỡng, nâng cao tay nghề trong lĩnh vực đăng ký công nhận chức danh.

2. Cấp EVN

a) Đạt yêu cầu tối thiểu theo quy định tại Khoản 1 Điều này hoặc đã được công nhận chức danh chuyên gia cấp Công ty.

b) Có tối thiểu 10 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực được xét công nhận chức danh chuyên gia.

c) Đã đạt yêu cầu tại điểm (g) Khoản 1 Điều này hoặc đã chủ trì/tham gia đề tài nghiên cứu khoa học hoặc sáng kiến cấp EVN trở lên trong lĩnh vực được xét công nhận chức danh chuyên gia, kết quả nghiệm thu đạt yêu cầu và đã được áp dụng thành công trong thực tế tại Công ty.

3. Trường hợp đặc biệt

a) Trong một số trường hợp đặc biệt, cá nhân chưa đủ tiêu chuẩn tối thiểu quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 của Điều này nhưng có năng lực, thành tích, sáng kiến đặc biệt có thể được xem xét đăng ký công nhận.

b) Tổng giám đốc EVN quyết định đối với trường hợp đặc biệt đăng ký công nhận chức danh chuyên gia cấp EVN và Giám đốc Công ty quyết định đối với trường hợp đặc biệt đăng ký công nhận chức danh chuyên gia cấp Công ty.

Điều 6. Trình tự đăng ký và công nhận chức danh chuyên gia

1. Căn cứ theo nhu cầu, Công ty thông báo về kế hoạch tổ chức kiểm tra xét công nhận chức danh chuyên gia đối với từng lĩnh vực cụ thể.

2. Công ty căn cứ trình tự xét công nhận chức danh chuyên gia cấp EVN tại khoản 3 Điều này để xây dựng trình tự ở cấp Công ty, đảm bảo công khai, minh bạch và lựa chọn đúng đối tượng nhưng không trái Quy định này.

3. Trình tự công nhận chức danh chuyên gia cấp Công ty:

a) Công ty sẽ gửi thông báo cho các Phòng/ Phân xưởng về đợt xét công nhận chuyên gia cấp Công ty.

b) Các Phòng/ Phân xưởng triển khai thực hiện theo trình tự sau:

Bước 1. Thông báo cho toàn thể CBCNV trong Công ty để đăng ký, nộp hồ sơ đề nghị xét công nhận chuyên gia (*chi tiết Hồ sơ đăng ký được quy định tại Điều 10 Quy định này*).

Bước 2. Phòng Hành chính và Lao động tập hợp, kiểm tra và xác nhận thông tin trong Hồ sơ đề nghị xét công nhận chuyên gia của CBCNV, trình Hội đồng bình chọn ứng viên chuyên gia ở *Bước 3*.

Bước 3. Giám đốc Công ty quyết định thành lập Hội đồng bình chọn ứng viên chuyên gia của Công ty, thành phần bao gồm:

- 01 Lãnh đạo của Công ty phụ trách lĩnh vực chuyên môn đề cử xét công nhận chuyên gia - Chủ tịch Hội đồng bình chọn;

- 01 Lãnh đạo Phòng Hành chính và Lao động của Công ty - Thành viên thường trực Hội đồng bình chọn;

- 01 Lãnh đạo Phòng/ Phân xưởng phụ trách lĩnh vực đề cử xét công nhận chuyên gia;

- Số lượng phù hợp các cán bộ, kỹ sư của Công ty đã có kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực đề cử xét công nhận chuyên gia.

- Phòng Hành chính và Lao động của Công ty cử cán bộ làm thư ký Hội đồng bình chọn, không tham gia bỏ phiếu.

Nhiệm vụ của Hội đồng bình chọn:

- Căn cứ danh sách đăng ký đã được kiểm tra ở *Bước 2*, mỗi thành viên Hội đồng bình chọn đề cử bằng phiếu kín (không cần ghi tên) (*Mẫu Phiếu bình chọn theo BM02 Phụ lục kèm theo*); các thành viên Hội đồng bình chọn dựa trên đánh giá năng lực chuyên môn của các cá nhân hoặc tham khảo mô tả năng lực theo Tiêu chuẩn chuyên gia cấp Công ty đã ban hành;

- Đề cử ứng viên chuyên gia theo số phiếu bình chọn từ cao xuống thấp. Ứng viên chuyên gia được bình chọn phải đạt tối thiểu 50% số phiếu bình chọn của các thành viên Hội đồng bình chọn tham gia bỏ phiếu.

Bước 4. Công ty gửi báo cáo quá trình đề cử ứng viên chuyên gia về EVN bao gồm:

- Văn bản thông báo cho CBCNV của Công ty về việc đăng ký ứng tuyển xét công nhận chuyên gia;

- Quyết định thành lập Hội đồng bình chọn ứng viên chuyên gia của Công ty;

- Kết quả bình chọn cho toàn bộ ứng viên chuyên gia sắp xếp theo thứ tự từ cao xuống thấp (*Mẫu tổng hợp Kết quả bình chọn theo BM03 Phụ lục đính kèm*);

- Danh sách ứng viên do Công ty đề cử (sắp xếp theo thứ tự được Hội đồng bình chọn từ cao xuống thấp) và 01 bộ hồ sơ của các ứng viên (*văn bản đề cử xét công nhận chuyên gia của Đơn vị theo Mẫu tại BM04 Phụ lục đính kèm*);

- Toàn bộ phiếu đề cử của Hội đồng bình chọn.

c) EVN:

- Tiếp nhận và sàng lọc hồ sơ; yêu cầu bổ sung thông tin, hoàn thiện, giải trình (nếu có); gửi thông báo kết quả thẩm định hồ sơ ứng viên và các yêu cầu khác nếu cần thiết;

- Thành lập Hội đồng xét công nhận chuyên gia cấp EVN;

- Tổ chức đánh giá công nhận chức danh chuyên gia;
- Công nhận chức danh chuyên gia cho các cá nhân đạt yêu cầu.

Điều 7. Hồ sơ đăng ký xét công nhận chức danh chuyên gia

Hồ sơ đăng ký xét công nhận chức danh chuyên gia của ứng viên bao gồm:

1. Bản đăng ký xét công nhận chuyên gia (*theo Biểu mẫu BM01 tại phụ lục kèm theo*);
2. Sơ yếu lí lịch có chữ ký của cá nhân (theo mẫu trích xuất từ HRMS), bổ sung đánh giá của cán bộ quản lý trực tiếp và xác nhận của lãnh đạo Công ty;
3. Bản sao Chứng minh thư nhân dân/ Thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu còn giá trị sử dụng;
4. Báo cáo tóm tắt mô tả đề tài nghiên cứu, bài báo khoa học, các sự cố lớn đã tham gia xử lý; các sáng kiến, giải pháp cải tiến kỹ thuật đã được áp dụng vào thực tế có xác nhận của Công ty. Mỗi nội dung mô tả tóm tắt không quá 10 trang (*theo Biểu mẫu BM01 tại phụ lục kèm theo*);
5. Báo cáo các chương trình đào tạo, tọa đàm, chia sẻ kiến thức chuyên môn đã tham gia và đánh giá của học viên, người tham dự (nếu có) (*theo Biểu mẫu BM01 tại Phụ lục kèm theo*);
6. Các hồ sơ khác để chứng minh năng lực theo yêu cầu của Công ty hoặc theo mong muốn của cá nhân (nếu có).

Điều 8. Nội dung và hình thức kiểm tra đánh giá năng lực

1. Nội dung kiểm tra phải đảm bảo yêu cầu về kiến thức chuyên môn cập nhật, khả năng xử lý các tình huống và kinh nghiệm thực tế, đánh giá được chuyên gia theo đúng các tiêu chuẩn xây dựng.
2. Hội đồng xét công nhận chuyên gia quyết định hình thức, thang bảng điểm chấm để đề nghị xét công nhận chức danh chuyên gia phù hợp với từng lĩnh vực chuyên gia.

Điều 9. Hội đồng xét công nhận chuyên gia

1. Giám đốc Công ty quyết định thành lập Hội đồng xét công nhận chuyên gia cấp Công ty.
2. Hội đồng xét công nhận chuyên gia (sau đây gọi là Hội đồng) do Công ty thành lập phải có ít nhất 07 thành viên, bao gồm:
 - a) Chủ tịch Hội đồng là lãnh đạo Công ty phụ trách lĩnh vực chuyên môn đề cử;
 - b) Phó Chủ tịch Hội đồng là lãnh đạo Công ty phụ trách công tác đào tạo hoặc 01 lãnh đạo Phòng/ Phân xưởng liên quan trực tiếp đến nội dung xét công nhận chuyên gia;
 - c) Thường trực kiêm thư ký Hội đồng là lãnh đạo Phòng Hành chính và Lao động;
 - d) Đại diện các Phòng/ Phân xưởng chuyên môn liên quan của Công ty;

- e) Cán bộ đã được công nhận chức danh chuyên gia trong cùng lĩnh vực (nếu có);
- f) Có thể mời thêm các chuyên gia độc lập ngoài Công nhận.

3. Hội đồng chỉ làm việc khi có ít nhất hai phần ba số thành viên tham dự, trong đó phải có Chủ tịch/Phó Chủ tịch Hội đồng, thành viên kiêm thư ký Hội đồng và ít nhất 02 thành viên phụ trách chuyên môn liên quan đến lĩnh vực công nhận chuyên gia.

4. Nhiệm vụ của Hội đồng

- a) Tổ chức xây dựng nội dung, hình thức kiểm tra, thang bảng điểm chấm để đánh giá năng lực các ứng viên phù hợp với từng lĩnh vực chuyên gia;
- b) Phân công và sắp xếp kế hoạch kiểm tra;
- c) Phổ biến, hướng dẫn quy trình, nội quy kiểm tra và các quy định cần thiết cho các thành viên Hội đồng và đối tượng tham dự kiểm tra;
- d) Tổ chức kiểm tra theo quy định;
- e) Lập biên bản xử lý các vi phạm trong quá trình kiểm tra theo thẩm quyền và thông báo cho các bên liên quan;
- f) Tổng hợp kết quả kiểm tra và ký xác nhận biên bản kiểm tra;
- g) Đề cử người được công nhận chức danh chuyên gia.

Điều 10. Đánh giá kết quả xét công nhận chuyên gia

1. Từng thành viên Hội đồng chấm điểm riêng. Điểm cuối cùng để xét duyệt tính bằng trung bình cộng điểm chấm của các thành viên Hội đồng. Điểm chấm các thành viên Hội đồng nếu chênh lệch lớn hơn 2/10 điểm phải được xem xét lại để thống nhất kết quả.

2. Xét điểm từ trên xuống dưới đến hết chỉ tiêu theo quy định tại Điều 3 Quy định này. Điểm sàn tối thiểu được đánh giá "Đạt" do Hội đồng quy định phù hợp với từng lĩnh vực nhưng không thấp hơn 5/10 điểm. Trong trường hợp tổng điểm bằng nhau, Hội đồng sẽ họp bình xét trong đó ưu tiên năng lực chuyên môn sâu trong lĩnh vực được xét công nhận chuyên gia.

Điều 11. Tổ chức xét công nhận chuyên gia

Trong vòng 03 tháng kể từ khi nhận được hồ sơ đăng ký đề nghị xét công nhận chuyên gia, Công ty có trách nhiệm thông báo bằng văn bản đến Phòng/ Phân xưởng kết quả thẩm tra hồ sơ và/hoặc kế hoạch tổ chức xét công nhận chức danh chuyên gia.

Điều 12. Công nhận chức danh

1. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Công ty thông báo kết quả kiểm tra chức danh cho CBCNV.

2. Giám đốc Công ty ra quyết định công nhận chức danh chuyên gia đối với các cá nhân được đánh giá đạt.

3. Cá nhân được công nhận chức danh chuyên gia cấp EVN sẽ thôi giữ chức danh chuyên gia cấp Công ty (nếu có).

4. Thông báo cho các đơn vị trong Công ty về những cá nhân đã được công nhận.

5. Chức danh chuyên gia được giữ trong 05 năm kể từ ngày ký quyết định công nhận chức danh.

6. Vào cuối năm tiếp theo kể từ khi được công nhận chức danh chuyên gia, hàng năm Công ty phải đánh giá mức độ cống hiến của các chuyên gia theo các tiêu chí: (i) chủ trì/tham gia giải quyết các vấn đề phức tạp được Công ty huy động; (ii) chủ trì/tham gia soạn thảo/góp ý/phản biện các quy trình, quy phạm, quy chế quản lý nội bộ, quy định của Nhà nước trong lĩnh vực được phụ trách; (iii) chủ trì/tham gia công tác đào tạo; (iv) chủ trì/tham gia các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến kỹ thuật. Giám đốc Công ty quy định cụ thể đánh giá “Đạt/Không đạt” cho các tiêu chí về mức độ cống hiến của chuyên gia hàng năm. Trường hợp đánh giá “Không đạt” trong 02 năm liên tiếp sẽ không được tiếp tục công nhận chức danh chuyên gia.

7. Trường hợp chuyên gia cấp Công ty có nguyện vọng chuyển sang Tổng công ty khác hoặc được bổ nhiệm làm cán bộ quản lý, đơn vị tiếp nhận/cấp có thẩm quyền quyết định bổ nhiệm quyết định việc tiếp tục công nhận chức danh cho chuyên gia.

8. Sau 05 năm công nhận chức danh chuyên gia hoặc ngay khi trống vị trí chuyên gia, Công ty tổ chức thi bổ sung vị trí chuyên gia tương ứng. Các chuyên gia đương nhiệm được quyền dự thi và được cộng điểm ưu tiên dựa trên kết quả cống hiến cho giai đoạn trước.

Điều 13. Trách nhiệm của EVN và Công ty

1. Thành lập Hội đồng xét công nhận chuyên gia cấp Công ty.

2. Xây dựng nội dung kiểm tra theo quy định tại Điều 11 Quy định này.

3. Xây dựng kế hoạch và phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức các đợt kiểm tra đúng kế hoạch.

4. Quản lý, lưu trữ các tài liệu liên quan trong quá trình kiểm tra và kết quả kiểm tra theo quy định.

5. Quyết định công nhận chức danh chuyên gia cho các trường hợp đạt yêu cầu.

CHƯƠNG IV. QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG CHUYÊN GIA

Điều 14. Quản lý chuyên gia

1. Công ty quản lý chuyên gia tại Công ty.

2. Trường hợp chuyên gia làm việc ở đơn vị cấp thấp hơn, đơn vị quản lý trực tiếp có trách nhiệm thường xuyên tạo điều kiện để chuyên gia nghiên cứu, tìm hiểu; theo dõi quá trình công tác và tham gia đánh giá mức độ cống hiến của chuyên gia sau khi được công nhận chức danh.

3. Trước 31/10 hàng năm, người được công nhận chức danh chuyên gia có trách nhiệm báo cáo quá trình thực hiện nhiệm vụ chuyên gia cho các cấp quản lý (*báo cáo theo Mẫu số BM05 Phụ lục kèm theo*).

Điều 15. Sử dụng chuyên gia

1. Các Phòng/ Phân xưởng có người được công nhận chức danh chuyên gia có trách nhiệm:

a) Tạo điều kiện/bố trí công việc phù hợp để các chuyên gia phát huy kiến thức chuyên môn trong việc giải quyết các vấn đề chung trong lĩnh vực được công nhận chuyên gia;

b) Tạo điều kiện để chuyên gia giải quyết các vấn đề;

c) Tạo điều kiện để chuyên gia học tập, nghiên cứu, tìm hiểu sâu hơn trong lĩnh vực chuyên môn;

d) Bố trí để chuyên gia giảng dạy cho các CBCNV khác tại Công ty trong cùng lĩnh vực.

2. Công ty:

a) Thường xuyên huy động các chuyên gia tham gia vào giải quyết các vấn đề phức tạp trong lĩnh vực chuyên môn của chuyên gia tại Công ty và các Công ty khác trong cùng lĩnh vực;

b) Tạo điều kiện để chuyên gia làm việc, nâng cao năng lực, tham gia các chương trình đào tạo chuyên sâu, đề tài nghiên cứu trong lĩnh vực chuyên môn;

c) Tạo điều kiện để chuyên gia tham gia các hiệp hội, tổ chức nghề nghiệp có uy tín trong và ngoài nước;

d) Cho phép chuyên gia tiếp cận các nguồn thông tin chuyên môn trong lĩnh vực của họ và các lĩnh vực liên quan.

CHƯƠNG V. QUYỀN LỢI VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CHUYÊN GIA

Điều 16. Quyền lợi của người được công nhận chức danh chuyên gia

1. Được xếp lương theo bảng lương chuyên gia tương ứng.

2. Được ưu tiên tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học và công nghệ theo chuyên ngành.

3. Được ưu tiên tham gia các chương trình đào tạo chuyên gia, hội thảo chuyên đề để cập nhật các kiến thức, kỹ năng cần thiết của ngành.

4. Được tham gia vào các chương trình, đề án, dự án nghiên cứu, phân tích trọng yếu của EVN tùy theo lĩnh vực chuyên gia và theo lệnh huy động/triệu tập của EVN/Công ty.

5. Được ưu tiên đào tạo nâng cao trình độ.

Điều 17. Trách nhiệm của người được công nhận chức danh chuyên gia

1. Cam kết bảo mật toàn bộ các thông tin của EVN/Công ty mà cá nhân được tiếp cận trong quá trình đào tạo ứng viên chuyên gia, chủ trì/tham gia vào các chương trình, đề án, dự án của EVN/Công ty. Thời gian cam kết bảo mật kể từ thời điểm được công nhận chức danh chuyên gia đến thời điểm 05 năm sau khi không còn được công nhận chức danh chuyên gia.

2. Tham gia tích cực, có tinh thần trách nhiệm cao vào các chương trình làm việc khi được huy động.

3. Xây dựng chương trình đào tạo, biên soạn giáo trình và chủ trì/tham gia đào tạo cho các cán bộ làm công tác chuyên môn tương tự tại Công ty.

4. Chủ trì/tham gia biên soạn, cập nhật quy trình, quy phạm, hướng dẫn trong lĩnh vực chuyên môn.

5. Thuyết trình tại các hội nghị, hội thảo chuyên đề trong nước và trên thế giới khi được yêu cầu.

6. Thường xuyên cập nhật, bổ sung kiến thức chuyên môn trong lĩnh vực chuyên gia.

CHƯƠNG VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 18. Tổ chức thực hiện

1. Các Phòng/ Phân xưởng áp dụng trực tiếp Quy định này và được ban hành hướng dẫn thực hiện phù hợp với đặc thù của Công ty tại các nội dung chưa được quy định tại Quy định này. Hướng dẫn của Công ty không được trái quy định pháp luật, quy định của EVN và Quy định này.

2. Quy định này là cơ sở để làm căn cứ tổ chức xây dựng, biểu quyết, ban hành quy định có nội dung liên quan đến Quy định này tại Công ty.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, các cá nhân có trách nhiệm phản ánh về Công ty (Phòng Hành chính và Lao động) để xem xét bổ sung, sửa đổi cho phù hợp.

**Phụ lục I: DANH MỤC BIỂU MẪU QUY ĐỊNH CÔNG NHẬN CHỨC DANH VÀ QUẢN
LÝ CHUYÊN GIA TRONG TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC QUỐC GIA VIỆT NAM**

MỤC LỤC

BM01: Mẫu bản đăng ký xét công nhận Chuyên gia	14
BM02: Mẫu Phiếu bình chọn ứng viên chuyên gia của đơn vị	16
BM03: Mẫu Biên bản tổng hợp kết quả bình chọn ứng viên chuyên gia.....	18
BM04: Mẫu văn bản đề cử xét công nhận chuyên gia cấp EVN Error! Bookmark not defined.	
BM05: Mẫu Báo cáo thực hiện nhiệm vụ chuyên gia	21

BM01: Mẫu bản đăng ký xét công nhận Chuyên gia

TẬP ĐOÀN
ĐIỆN LỰC VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN VỊ.....

....., ngày.....tháng.....năm.....

Số:...

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN CHUYÊN GIA

Lĩnh vực:

I. Thông tin cá nhân của ứng viên

Họ và tên:

Chức danh:

Đơn vị công tác:

(Các thông tin khác trích xuất từ hệ thống HRMS)

II. Tổng hợp thông tin chuyên môn**1. Mô tả quá trình công tác**

Từ tháng/năm - tháng/năm	Vị trí chức danh	Đơn vị	Nhiệm vụ (Liệt kê chi tiết nhiệm vụ được giao, kết quả thực hiện) (*)

(*) Kết quả thực hiện có thể sử dụng điểm chấm thành tích hàng năm/tháng, các danh hiệu đã đạt được...

2. Thành tích/thành tựu**a) Bảng tổng hợp**

STT	Tên sáng kiến / đề tài NCKH / giải pháp / sự cố lớn	Phạm vi nghiên cứu/giải quyết	Thời gian thực hiện (từ tháng/năm- tháng/năm)	Chủ trì / tham gia	Cấp phê duyet	Kết quả nghiệm thu	Đã áp dụng thực tế
-----	---	--	---	-----------------------------	---------------------	--------------------------	--------------------------

1							
2							
...	...						

b) Mô tả tóm tắt các sáng kiến/đề tài NCKH/giải pháp/sự cố lớn

b.1. [Tên sáng kiến/đề tài NCKH/giải pháp/sự cố lớn]:

Tóm tắt nội dung (không quá 02 trang cho mỗi sáng kiến/đề tài NCKH/giải pháp/sự cố lớn), bao gồm các nội dung chính:

a. Mô tả tóm tắt nội dung, trong đó nêu rõ kết quả cuối cùng của sản phẩm

b. Kết quả: gồm kết quả nghiệm thu và/hoặc ứng dụng tại Đơn vị nào, đánh giá hiệu quả mang lại.

...

3. Tham gia công tác đào tạo

Thống kê các chương trình đào tạo, tọa đàm, chia sẻ kiến thức thực tế về các lĩnh vực chuyên môn đã tham gia:

STT	Chủ đề/Nội dung	Thời lượng (ngày/giờ)	Đối tượng học viên/người tham dự
1			
2			
...	...		

4. Đóng góp cho cộng đồng

STT	Chủ đề / Nội dung đào tạo / Chia sẻ kiến thức / tọa đàm / trình bày tại Hiệp hội nghề nghiệp	Số buổi	Xác nhận đã giảng dạy/tọa đàm/chia sẻ kiến thức tại Trường/Đơn vị	Ghi chú
1				
2				
...	...			

5. Chứng chỉ / Chứng nhận / Giấy phép hành nghề theo quy định trong lĩnh vực đề xuất công nhận chuyên gia

TT	Chứng chỉ/Chứng nhận/Giấy phép	Lĩnh vực	Hạng (nếu có)	Nơi cấp	Thời hạn (nếu có) (Từ.../.../... đến .../.../...)
1					
2					

III. Cam đoan của người đăng ký xét công nhận chức danh chuyên gia:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

**Xác nhận của
Ban/Phòng TC&NS/Tổ
chức-Hành chính/Hành
chính-Lao động**

**Xác nhận của đơn
vị quản lý**

....., ngày ... tháng ... năm ...
Người đăng ký
(Ký và ghi rõ họ tên)

BM02: Mẫu Phiếu bình chọn ứng viên chuyên gia của đơn vị

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN VỊ.....
**HỘI ĐỒNG BÌNH CHỌN
ỨNG VIÊN CHUYÊN GIA**

.....,
ngày.....tháng.....năm 20...

Số:.....

PHIẾU BÌNH CHỌN ỨNG VIÊN CHUYÊN GIA CẤP EVN

Lĩnh vực:

Căn cứ Quy định công nhận chức danh và quản lý chuyên gia trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam đã được ban hành kèm theo Quyết định số/QĐ-EVN ngày ...;

Căn cứ văn bản số/EVN-TCNS ngày... về việc thông báo tổ chức xét công nhận chuyên gia lĩnh vực

Căn cứ Quyết định số...../QĐ-(tên Đơn vị) ngày ... về việc thành lập Hội đồng bình chọn ứng viên chuyên gia của (tên Đơn vị),

Vào lúc...giờ... ngày.....tháng.....năm 20.... tại trụ sở Đơn vị....., Tôi bình chọn ứng viên chuyên gia cấp EVN của đơn vị..... đợt .../20... - lĩnh vực.....như sau:

STT	Họ và tên	Chức danh - Đơn vị	Kết quả bình chọn*		Ghi chú
			Đồng ý	Không đồng ý	
1					
2					
3					
...					

* Đánh dấu X vào lựa chọn Đồng ý / Không đồng ý.

BM03: Mẫu Biên bản tổng hợp kết quả bình chọn ứng viên chuyên gia**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

ĐƠN VỊ.....
HỘI ĐỒNG BÌNH CHỌN
ỨNG VIÊN CHUYÊN GIA

.....
 ngày.....tháng.....năm 20...

.....
 Số:.....

BIÊN BẢN TỔNG HỢP KẾT QUẢ BÌNH CHỌN
ỨNG VIÊN CHUYÊN GIA

Vào lúc...giờ... ngày.....tháng.....năm 2019 tại trụ sở Đơn vị....., Hội đồng bình chọn ứng viên chuyên gia Đơn vị..... bao gồm:

- Ông/bà Chức vụ: - Chủ tịch Hội đồng
- Ông/bà Chức vụ: - Thành viên Hội đồng
- Ông/bà Chức vụ: - Thành viên Hội đồng
- ...

Đã thống nhất kết quả kiểm phiếu bình chọn ứng viên chuyên gia cấp EVN của đơn vị..... đợt .../20... như sau:

STT	Họ và tên	Chức danh	Đơn vị	Kết quả bình chọn*	Ghi chú
1					
2					
3					
...					

* Kết quả bình chọn của toàn bộ các ứng viên sắp xếp theo thứ tự từ cao xuống thấp.

Thư ký Hội đồng

Chủ tịch Hội đồng

Số:

V/v đề cử xét công nhận
chuyên gia cấp EVN
đợt.../năm

Căn cứ Quy định công nhận chức danh và quản lý chuyên gia ban hành kèm theo Quyết định số ngày của Tập đoàn Điện lực Việt Nam;

Căn cứ Tiêu chuẩn chuyên gia cấp EVN ban hành kèm theo Quyết định số ngày của Tập đoàn Điện lực Việt Nam;

Thực hiện văn bản số ngày của Tập đoàn về việc thông báo tổ chức xét công nhận chuyên gia cấp EVN đợt .../năm - lĩnh vực,

[Tên đơn vị] ... trân trọng đề cử các ứng viên có tên trong danh sách đính kèm để xét công nhận chuyên gia cấp Tập đoàn Điện lực Việt Nam đợt .../20...

Hồ sơ của các ứng viên và các văn bản, tài liệu liên quan được đính kèm văn bản này.

Trân trọng.

-;
-;
- Luru:.....

Phụ lục:**DANH SÁCH ỨNG VIÊN ĐỀ CỬ XÉT CÔNG NHẬN CHUYÊN GIA CẤP EVN***(Kèm theo văn bản số ngày...của đơn vị...)*

STT	Họ và tên	Năm sinh	Vị trí chức danh	Đơn vị	Bằng cấp <i>(Đại học, sau đại học)</i>	Kinh nghiệm trong lĩnh vực đề cử xét công nhận chuyên gia <i>(năm)</i>	Thành tích/Thành tựu <i>(Sáng kiến/Đề tài NCKH/Giải pháp/Sự cố lớn đã tham gia xử lý)</i>	Ghi chú
1								
2								
3								
...	...							

BM05: Mẫu Báo cáo thực hiện nhiệm vụ chuyên gia

TẬP ĐOÀN
DIỆN LỰC VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

ĐƠN VỊ..... **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

.....Số:....
....., ngày.....tháng.....năm.....

BÁO CÁO THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CHUYÊN GIA

Lĩnh vực:

I. Thông tin cá nhân của ứng viên

Họ và tên:

Chức danh:

Đơn vị công tác:

Thời gian công nhận chức danh chuyên gia: ngày...theo Quyết định số/QĐ-EVN về việc.....

(Các thông tin khác trích xuất từ hệ thống HRMS)

II. Báo cáo thực hiện nhiệm vụ chuyên gia

1. Tóm tắt các nhiệm vụ được giao

Từ tháng/năm - tháng/năm	Nhiệm vụ do Tập đoàn/Đơn vị giao	Nhiệm vụ (Liệt kê chi tiết nhiệm vụ được giao, kết quả thực hiện) (*)

(*) Kết quả thực hiện có thể sử dụng điểm chấm thành tích hàng năm/tháng, các danh hiệu đã đạt được; nêu rõ nhiệm vụ chủ trì, phối hợp; các quy trình, quy định, hướng dẫn đã chủ trì/tham gia biên soạn.

2. Quá trình đào tạo trong thời gian giữ chức danh chuyên gia (**)

STT	Tên/Nội dung khóa đào tạo	Năm	Thời gian đào tạo	Mô tả tóm tắt chương trình đào tạo
-----	---------------------------	-----	-------------------	------------------------------------

(**) Yêu cầu bổ sung đầy đủ các chương trình đào tạo dài hạn, ngắn hạn, hội thảo chuyên đề trong lĩnh vực chuyên gia (nếu có).

3. Thành tích/thành tựu trong thời gian giữ chức danh chuyên gia

a) Bảng tổng hợp

STT	Tên sáng kiến / đề tài NCKH / giải pháp / sự cố lớn	Phạm vi nghiên cứu/giải quyết	Thời gian thực hiện (từ tháng/năm- tháng/năm)	Chủ trì / tham gia	Cấp phê duyệt	Kết quả nghiệm thu	Đã áp dụng thực tế
1							
2							
...	...						

b) Mô tả tóm tắt các sáng kiến/đề tài NCKH/giải pháp/sự cố lớn

b.1. [Tên sáng kiến/đề tài NCKH/giải pháp/sự cố lớn]:

Tóm tắt nội dung (không quá 01 trang cho mỗi sáng kiến/đề tài NCKH/giải pháp/sự cố lớn), bao gồm các nội dung chính:

c. Mô tả tóm tắt nội dung, trong đó nêu rõ kết quả cuối cùng của sản phẩm. Trường hợp không phải là người chủ trì, yêu cầu nêu rõ vai trò, trách nhiệm khi tham gia.

d. Kết quả: gồm kết quả nghiệm thu và/hoặc ứng dụng tại Đơn vị nào, đánh giá hiệu quả mang lại.

...

4. Tham gia giảng dạy, đào tạo

Thống kê các chương trình đào tạo, tọa đàm, chia sẻ kiến thức thực tế về các lĩnh vực chuyên môn đã tham gia:

STT	Chủ đề/Nội dung	Thời lượng (ngày/giờ)	Đối tượng học viên/người tham dự
-----	-----------------	-----------------------	----------------------------------

1			
2			
...	...		

5. Đóng góp cho cộng đồng

STT	Chủ đề / Nội dung đào tạo / Chia sẻ kiến thức / tọa đàm / trình bày tại Hiệp hội nghề nghiệp	Số buổi	Xác nhận đã giảng dạy/tọa đàm/chia sẻ kiến thức tại Trường/Đơn vị	Ghi chú
1				
2				
...	...			

III. Cam đoan của người giữ chức danh chuyên gia:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Xác nhận của đơn vị quản lý

....., ngày ... tháng ... năm ...

Người báo cáo
(Ký và ghi rõ họ tên)

Phụ lục II: DANH MỤC CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

1. Bộ luật Lao động năm 2019.
2. Bộ luật Dân sự năm 2015.
3. Luật Giáo dục năm 2019.
4. Luật Doanh nghiệp 2020.
5. Luật Giáo dục nghề nghiệp năm 2014.